

KẾ HOẠCH

Về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024, sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông cơ sở nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư số 13/2020/TTBGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường THCS Đức Hòa Thượng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Mỹ Hạnh là một trong những xã nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của

tỉnh, xã có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp, thương mại - dịch vụ, đô thị và nông nghiệp, Toàn xã có 2 Khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc (174,21 ha); Khu công nghiệp Nam Thuận (308,39 ha); 4 Cụm công nghiệp: Hải Sơn (15,07 ha); Cụm công nghiệp Tây Bắc (48,52 ha), Cụm chính trang Đức Hòa Đông 75 ha, Cụm Hoàng gia cùng các khu dân cư, tái định cư, nhà ở công nhân và khu thương mại - dịch vụ như: Khu dân cư - tái định cư, nhà ở công nhân Hải Sơn; Khu dân cư TMDV Phúc An và mở rộng Phúc An; Khu nhà ở công nhân - tái định cư Nam Thuận, Khu dân cư Trần Anh, Hưng Thịnh và hơn 300 công ty xí nghiệp nằm ngoài khu cụm. Quá trình phát triển các khu, cụm công nghiệp đã làm gia tăng dân số cơ học, tạo áp lực lớn đối với hạ tầng xã hội, đặc biệt là hệ thống giáo dục và đào tạo, trở thành một trong những nhiệm vụ cấp bách đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát thực tiễn của cấp ủy, chính quyền địa phương trong thời gian tới.

Trường Trung học cơ sở Đức Hòa Thượng tọa lạc tại ấp Nhơn Hòa 1, Xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh. Có tổng diện tích 18.295,1 m² (Trong đó 10.102m² đã có công trình xây dựng, còn lại phần diện tích mới mở rộng tháng 6 năm 2025 là 8.193,1m² chưa có công trình xây dựng).

Trường được thành lập vào ngày 15 tháng 8 năm 2003 (theo Quyết định số 1412/QĐ.UB ngày 13/08/2003 của Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa về việc thành lập trường THCS Đức Hòa Thượng). Đến năm 2021 trường được UBND huyện Đức Hòa ra Quyết định số 7626/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc thành lập trường THCS Đức Hòa Thượng và hoạt động đến nay.

Trường được Sở giáo dục tỉnh Long An công nhận trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Quyết định số 1462/QĐ-SGDĐT ký ngày 23/11/2023, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 442/QĐ- SGDĐT ký ngày 01/03/2025 và được UBND tỉnh Long An công nhận trường đạt CQG Mức độ 1 theo quyết định số 3117/QĐ-UBND ký ngày 27/3/2025.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới và đổi mới quản trị nhà trường theo mô hình địa phương hai cấp. Với tinh thần đó, trường THCS Đức Hòa Thượng xây dựng “***Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 đến 2030 và tầm nhìn đến năm 2035***”.

I. Môi trường bên trong

1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh:

1.1.Giáo viên

TT	Bộ môn		Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
						Biên chế (cơ hữu)	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
			T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Ngữ văn		3	0	2	3	0	0	3	0	0
2	Toán		4	4	2	4	0	0	4	0	0
3	Tiếng Anh		3	3	1	3	0	0	3	0	0
4	KHTN	Lý	3	3	3	3	0	0	3	0	0
5		Hóa	1	1	0	1	0	0	1	0	0
6		Sinh	2	2	0	2	0	0	2	0	0
7	LS&ĐL	Sử	2	0	2	2	0	0	1	1	0
8		Địa	2	1	2	2	0	0	2	0	0
9	GD&CD		1	1	1	1	0	0	1	0	0
10	Công nghệ		1	1	0	1	0	0	1	0	0
11		Âm nhạc	1	1	1	1	0	0	1	0	0

12	Nghệ thuật	Mỹ thuật	1	0	1	1	0	0	1	0	0
13	GDTC		2	0	1	2	0	0	2	0	0
14	Tin học		1	0	0	1	0	0	1	0	0
TỔNG CỘNG			27	17	16	27	0	0	26	1	0

1.2. Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số cán bộ - nhân viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	CBQL	2	1	2	2	0	1	1	0	0
2	TPT	1	0	1	1	0	0	1	0	0
3	Kế toán	1	1	0	1	0	0	1	0	0
4	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Học vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Y tế	1	1	1	1	0	0	0	1	0
10	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	0	0	2

11	Phục vụ	2	2	0	0	2	0	0	0	2
TỔNG CỘNG		9	5	4	5	4	1	3	1	4

1.3. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	5	196	79	2	39,2	0	0	0
7	4	181	91	5	45,25	0	0	2
8	5	220	96	5	44	0	0	0
9	5	187	100	5	37,4	0	0	0
Tổng số	19	784	366	17	41,26	0	0	0

1.4. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Toàn trường có 46 phòng . Cụ thể như sau:

TT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn mức độ 2 theo TT13 và TT23	Chú thích (ghi rõ định mức diện tích sàn xây dựng)	Số lượng hiện có của trường	Diện tích mỗi phòng hiện có
	Khối phòng hành chính quản trị	5 phòng		5 phòng	
1	Phòng Hiệu trưởng	1		1	34 m ²
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1		1	34 m ²
3	Văn phòng	1		1	34m ²
4	Phòng bảo vệ	1		1	12 m ²
5	Phòng các tổ chức Đảng, đoàn thể	1		1	34 m ²

6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên			3	
7	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên			1	
	Khối phòng học tập	21 phòng		25 phòng	
1	Phòng học	12	Tổng diện tích không nhỏ hơn 45m ² /phòng	13	45m ² /phòng
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	98 m ²
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	98 m ²
4	Phòng công nghệ	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	48 m ²
5	Phòng học bộ môn Tin học	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	2	82m ² /phòng
6	Phòng học bộ môn KHTN	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	3	82m ² /phòng
7	Phòng học bộ môn GDCD	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	68m ²
8	Phòng học bộ môn LS&ĐL	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	68m ²
9	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	108 m ²
10	Phòng đa chức năng	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	68m ²

	Khối phòng hỗ trợ học tập	5 phòng		5 phòng	
1	Thư viện	1	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	112 m ²
2	Phòng thiết bị giáo dục	1	48m ² /phòng	1	48 m ²
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	24m ² /phòng	1	28 m ²
4	Phòng Đội Thiếu niên	1	0,03m ² /học sinh	1	48 m ²
5	Phòng truyền thống	1	48m ² /phòng	1	48 m ²
	Khối phụ trợ	10 phòng		11 phòng	
1	Phòng họp	1	1,20m ² /người	1	68 m ²
2	Phòng Y tế trường học	1	24m ² /phòng	1	36 m ²
3	Phòng giáo viên	1	4m ² /giáo viên	1	48 m ²
4	Nhà kho	1	48m ² /kho	1	28 m ²
5	Phòng các tổ chuyên môn	4	30m ² /phòng	4	32m ² /phòng
6	Phòng nghỉ GV	2	Cứ 10 lớp thêm 01 phòng. (12m ² /phòng)	2	32m ² /phòng
7	Phòng hội trường			1	108 m ²
8	Khu để xe học sinh			1	264 m ²
9	Khu vệ sinh học sinh			4	
10	Cổng, hàng rào			1	
	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Có một sân chung	1		1	
2	Sân thể dục thể thao				
3	Nhà đa năng	1		1	450 m ²

	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)				
2	Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)				
3	Nhà ăn				
	Hạ tầng kỹ thuật				
1	Hệ thống cấp nước sạch			Đảm bảo đủ nước sinh hoạt hợp vệ sinh	
2	Hệ thống cấp điện			Đảm bảo an toàn về điện	
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy			Đảm bảo	
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc			Có đủ máy tính và tất cả máy tính đều có kết nối internet	
5	Khu thu gom rác thải			Có điểm thu gom rác thải.	
6	Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.			100%	
7	Mỗi điểm trường (nếu có) không ít hơn 02 lớp.			1 điểm (19 lớp)	
8	Mật độ sử dụng đất				
9	Diện tích xây dựng công trình			3178 m ²	
10	Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao)			6440 m ²	
11	Diện tích giao thông nội bộ			484 m ²	
	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;			Được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	

2	Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.			Được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn	
---	--	--	--	--	--

2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh

Trường THCS Đức Hòa Thượng được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo xã, lãnh đạo Phòng VHXXH, chính quyền địa phương, của Ban đại diện cha mẹ học sinh...

Lãnh đạo nhà trường 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có ý chí phấn đấu trong xây dựng và phát triển đơn vị, năng lực quản lý tốt.

Giáo viên đa số nhiệt tình, tích cực trong các phong trào thi đua.

Đa số học sinh ngoan, cần cù, chịu khó, tích cực trong học tập, lao động, ham thích hoạt động ngoại khóa, nhiều em là học sinh giỏi các cấp.

Về danh hiệu thi đua:

Giai đoạn 2020 - 2025 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh - hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công Đoàn - Chi Đoàn - Liên đội vững mạnh xuất sắc. Năm học 2021 – 2022 đến năm học 2024 – 2025 bốn năm liên trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Chất lượng giáo dục luôn giữ vững: 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp, tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 công lập 106/108HS chiếm tỉ lệ 98,1% .

Tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh luôn được giữ vững hàng năm.

Lãnh đạo trường là những thành viên nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo mục tiêu: Kiên cố, bền vững, khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị.

Tập thể nhiệt tình, nhiều giáo viên tận tụy với công việc, nhiều giáo viên có tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; toàn thể giáo viên, nhân viên đều áp dụng được công nghệ thông tin trong công tác.

Nhà trường đã đạt “Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1” giai đoạn 2020 – 2025 và được công nhận chuẩn lại tháng 3/ 2025.

2.1. Mặt yếu

- **Tổ chức quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm, kinh nghiệm trong công tác quản lý, quản trị nhà trường còn hạn chế.

+ Tính sáng tạo chưa cao, còn thiếu quyết liệt trong công tác điều hành.

+ Chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

+ Điều kiện về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu ngày càng đổi mới trong công tác quản lý, quản trị nhà trường.

+ Công tác kiểm tra nội bộ chưa toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường.

- **Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

+ Cơ cấu giáo viên theo môn học không đồng đều dẫn đến khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp công việc.

+ Chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều. Số giáo viên cốt cán ở các bộ môn còn ít. Một bộ phận giáo viên chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học. Năng lực tiếp cận và thực hiện nhiệm vụ của một số nhân viên chưa thuần thục. Còn một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự say sưa tâm huyết trong công việc, năng lực chuyên môn còn rất hạn chế ;

- **Chất lượng học sinh:** Bước đầu chuyển biến có tính ổn định, nhưng còn một số học sinh chưa tích cực học tập, rèn luyện.

- **Cơ sở vật chất:** Phòng học bộ môn công nghệ, phòng thiết bị và nhà kho chưa đảm bảo diện tích theo quy định; phòng học chưa đủ để tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

- **Trang thiết bị dạy học:** Một số trang thiết bị dạy học lâu ngày đã hư hỏng, xuống cấp, chưa đáp ứng tốt nhu cầu dạy học.

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, nâng cấp hàng năm nhưng nhìn chung đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

Công tác xã hội hoá giáo dục đã được phát triển mạnh, mọi thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh.

Trình độ dân trí của địa phương đáp ứng được yêu cầu phổ cập giáo dục. Hiện nay, 100% dân số của xã đạt trình độ phổ cập giáo dục cấp tiểu học, không có trường hợp nào mù chữ. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở cấp THCS nói riêng, ở toàn xã nói chung.

2. Thách thức

- Cơ sở vật chất đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại của nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới, phòng học chưa đủ để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày.

- Năng lực công tác của một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế, chưa sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Hàng năm, đều có biến động về giáo viên, số lượng thiếu, không ổn định, cơ cấu thiếu nhiều môn.

- Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đầy đủ; nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng.

- Tập trung các giải pháp tích cực nhằm nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả chương trình, giáo dục phổ thông năm 2018.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, truyền thông trong dạy học và quản lý đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa các hạng mục xuống cấp; tăng cường mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

- Tiếp tục tham mưu với cấp trên và chính quyền địa phương xây dựng bổ sung các phòng học bộ môn, phòng học còn thiếu theo quy định; sửa chữa, mua sắm thay thế các trang thiết bị lâu ngày đã xuống cấp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể... cha mẹ học sinh và nhân dân.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN VÀ TẦM NHÌN

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng, có chất lượng cao; tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

2. Các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh

- Tinh thần trách nhiệm; - Tinh thần đoàn kết;
- Tinh thần hợp tác; - Tinh thần cầu tiến;
- Tính trung thực; - Tính sáng tạo;
- Lòng tự trọng; - Lòng nhân ái;
- Khát vọng vươn lên.

3. Tầm nhìn

Mô hình nhà trường đến năm 2035 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện đứng tốp đầu của xã Mỹ Hạnh, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại đáp ứng tốt nhất nhu cầu giảng dạy và học tập.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

1.2. Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Đến năm 2027, Trường THCS Đức Hòa Thượng duy trì được chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao được chất lượng giáo dục mũi nhọn, giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT, đáp ứng nhu cầu dạy học. Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa cộng đồng của địa phương.

- **Mục tiêu trung hạn:** Đến năm 2030, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1; cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Xây dựng mới 10 phòng học, 01 phòng học bộ môn và sân chơi, bãi tập cho học sinh đáp ứng yêu cầu phục vụ giảng dạy và học tập.

- **Mục tiêu dài hạn:** Đến năm 2035, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững; chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

+ Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên, hoặc tham gia đào tạo nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương cải tạo cơ sở vật chất để đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- **Cán bộ quản lý:** Đến năm 2030, đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên, có kỹ năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- **Giáo viên:**

+ Đến 2030, 100% đạt chuẩn trình độ tin học, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

+ Đến 2030, 100% giáo viên có trình độ Đại học trở lên, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- **Nhân viên:** Đạt chuẩn đào tạo theo quy định trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng hiện đại và ứng dụng hiệu quả CNTT, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác.

2.2. Học sinh:

- **Học lực:**

+ Loại Khá, Tốt: Từ 75% trở lên (trong đó loại Tốt 35% trở lên), Không có học sinh xếp loại chưa đạt;

+ Học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt tỷ lệ 100% ;

+ 100% học sinh tốt nghiệp THCS được tuyển sinh vào trường THPT hoặc được đào tạo nghề.

+ Mỗi năm có từ 20 lượt học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia trở lên.

- Hạnh kiểm, tổ chất thể lực và kỹ năng sống:

+ Hạnh kiểm Khá, Tốt: 95% trở lên (trong đó loại Tốt 80% trở lên), không có xếp loại chưa đạt;

+ Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.”

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung:

Tích cực tuyên truyền trong CB, GV, NV và học sinh về nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, kế hoạch chiến lược nhà trường, nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường, bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi CB, GV, NV phù hợp với hoàn cảnh, tạo điều kiện để CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

2.2. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ

bản, có phong cách mẫu mực sư phạm; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của CB, GV, NV theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB, GV, NV yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, ý thức trách nhiệm công dân. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh đúng chuẩn. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tập trung huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu được giao hằng năm; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, không có học sinh xếp loại chưa đạt và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện CNTT.

- Chuẩn bị lực lượng, điều kiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo nội dung đổi mới.

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất:

- Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; hoàn thiện các phòng bộ môn phục vụ học tập và thực hành, thí nghiệm; nâng cấp hệ thống sân chơi, bãi tập cho học sinh.

- Tiếp tục trang bị bổ sung phương tiện, trang thiết bị công nghệ thông tin, truyền thông hằng năm đủ điều kiện mở rộng ứng dụng đáp ứng yêu cầu; phát huy hiệu quả sử dụng hộp thư điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư cải tạo phòng bộ môn, phòng lớp học, xây dựng cải tạo hệ thống sân chơi bãi tập cho học sinh.

2.5. Quản lý tài chính:

- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ bằng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm

học; thực hiện tốt phương án chỉ tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả các nguồn vận động, ủng hộ, tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

2.6. Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường:

- Nâng cao chất lượng thông tin website của trường để quảng bá trên mạng. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của nhà trường, viết bài gửi các báo và tạp chí; khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các hội thi cấp xã, cấp tỉnh, hoạt động xã hội, cộng đồng.

- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học lên hoặc vào đời lập nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 của nhà trường được triển khai kế hoạch đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường; báo cáo Phòng văn hoá; tham mưu Đảng ủy, UBND xã thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận, sự quan tâm và sự tạo điều kiện của toàn xã hội để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch phát triển đã đề ra.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng chuyên môn, đứng đầu các đoàn thể. Hằng năm, rà soát, bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch, điều phối quá trình triển khai kế hoạch. Điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường đã xây dựng.

VII. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. **Đối với Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hằng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

2. **Đối với Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm

vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện Kế hoạch phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hằng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về nhà trường.

5. Các tổ chức đoàn thể trong trường:

- Hằng năm, xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

6. Đối với học sinh: Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu Kế hoạch phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Trên đây, là Kế hoạch phát triển Trường THCS Đức Hòa Thượng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Hằng năm, nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng văn hoá (h/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- HT, PHT, các tổ CM, tổ VP;
- Website của nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trung Hiệp

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THCS ĐỨC HÒA THƯỢNG
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



**HIỆU TRƯỞNG
Lê Trung Hiệp**

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG VHXH XÃ MỸ HẠNH



Nguyễn Tài Tú Trình